

Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 189/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Bích Đ**, sinh ngày 01/8/1994, số định danh cá nhân 064194000817; địa chỉ: **Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai**.

- Anh **Nguyễn Đình L**, sinh ngày 01/3/1993, số định danh cá nhân 064093006812; địa chỉ: **Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai) vào ngày 06/3/2015. Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không hàn gắn được. Hiện tại cả hai đã thống nhất được với nhau về việc ly hôn và việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** có 02 người con chung là cháu **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 30/9/2015 (nữ) và **Nguyễn Thị Ánh N**, sinh ngày 10/4/2021 (nữ).

Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao con chung là **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 30/9/2015 (nữ) và **Nguyễn Thị Ánh N**, sinh ngày 10/4/2021 (nữ) cho chị **Nguyễn Thị Bích Đ** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, phù hợp với nguyện vọng của cháu **Nguyễn Thị D**.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** tự thỏa thuận với nhau yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ này.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0006148** ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015, ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2026.

- Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** có 02 người con chung là cháu **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 30/9/2015 (nữ) và **Nguyễn Thị Ánh N**, sinh ngày 10/4/2021 (nữ).

Anh chị thỏa thuận giao con chung là cháu **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 30/9/2015 (nữ) và **Nguyễn Thị Ánh N**, sinh ngày 10/4/2021 (nữ) cho chị **Nguyễn Thị Bích Đ** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn.

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị **Nguyễn Thị Bích Đ** bắt đầu từ ngày 18/6/2026 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** tự thỏa thuận với nhau yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án công nhận các quan hệ này.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0006148** ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị **Nguyễn Thị Bích Đ** và anh **Nguyễn Đình L** đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- PTHADS Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Ia Le, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh